

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26-8-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân và bà Lê Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 41/2020/TB-XX ngày 12/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị N, sinh năm 1977 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở hiện nay: Đội 9 U, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1977 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Tạm trú: Tổ 3, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2020 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Lý Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 06/4/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh

phúc đến tháng 5 năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xảy ra cãi vã thường xuyên. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả; Chị N đã về ở đội 9 Ú, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai, hiện hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2016 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Chị Lý Thị N và anh Hoàng Văn C có hai con chung là Lý Thị Thanh T, sinh ngày 16/8/2002 và Hoàng Thanh H sinh ngày 23/9/2010. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Hoàng Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/6/2020, bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C công nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như chị N trình bày là đúng. Hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không cải thiện được, chị N đã về xã C, huyện B, tỉnh Lào cai ở từ năm 2016 cho đến nay. Anh C xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị N đề nghị Tòa giải quyết ly hôn, anh C đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh C xác nhận vợ chồng có hai người con chung là cháu Lý Thị Thanh T, sinh ngày 16/8/2002 và cháu Hoàng Thanh H sinh ngày 23/9/2010. Anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thanh H và nhất trí để chị N nuôi cháu Lý Thị Thanh T. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh C, cháu H đang ở cùng chị N tại đội 9 Ú, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh C đang tạm trú tại số nhà 733B, đường Y, tổ 3, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Về tài sản và các khoản nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng anh C không đến tham gia các phiên hòa giải.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều

56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lý Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Lý Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thanh H, sinh ngày 23/9/2010 còn cháu Lý Thị Thanh T, sinh ngày 16/8/2002 đến ngày xét xử cháu đã đủ 18 tuổi nên không xem xét. Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi cháu H.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, chị Lý Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị N và anh Hoàng Văn C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 06/4/2002, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không phù hợp về tính cách, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên Chị N và anh C hòa giải nhưng không cải thiện được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2016 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị N, anh C đều xác định tình cảm đã hết và đồng ý ly hôn.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của chị N là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Lý Thị N và anh Hoàng Văn C có hai con chung là cháu Lý Thị Thanh T, sinh ngày 16/8/2002 và cháu Hoàng Thanh H sinh ngày 23/9/2010. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh C phải cấp

dưỡng nuôi con chung. Cháu Lý Thị Thanh T có nguyện vọng được ở với anh C và cháu Hoàng Thanh H có đơn nguyện vọng là được ở với chị N. Anh Hoàng Văn C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thanh H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với cháu Lý Thị Thanh T, sinh ngày 16/8/2002, đến ngày xét xử đã trên 18 tuổi và theo quy định của luật Hôn nhân và Gia đình thì không phải có người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục do vậy không xem xét. Đối với cháu Hoàng Thanh H sinh ngày 23/9/2010, hiện đang ở cùng với chị N và có nguyện vọng được ở với chị N, chị N cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Vì vậy, để đảm bảo tính ổn định và quyền lợi về mọi mặt của cháu H, cần giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung và anh C không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi nào các bên có yêu cầu cấp dưỡng sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lý Thị N và anh Hoàng Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản.

[5] *Về án phí*: Chị Lý Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lý Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thanh H sinh ngày 23/9/2010, anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị N đã nộp theo

biên lai thu số AA/2017/0006417 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 09/6/2020.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND xã Minh Bảo, TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Trung